

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 30/9/2020

V/v Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU- TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Trang, Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phan Thị Thanh D, sinh năm 1981**; địa chỉ: K62/6A đường N, phường Đ, quận H, thành phố Đ. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Thái Thanh B, sinh năm 1975** địa chỉ: K62/6A đường N, phường Đ, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu nguyên đơn bà Phan Thị Thanh D trình bày:

Tôi và ông Thái Thanh B kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Đ. Trong quá trình sống chung, vợ chồng hay mâu thuẫn cãi vã nhau, anh không lo làm ăn, hay cá độ, đánh đề gây nợ nần, anh sống vô trách nhiệm, không tôn trọng cha mẹ vợ, đỉnh điểm là tháng 02/2020 sau khi gây nhau anh bỏ đi, hiện nay một mình tôi nuôi 02 con. Bản thân quá mệt mỏi trong cuộc sống chung nên không muốn duy trì cuộc hôn nhân này thêm nữa nên tôi mong muốn Tòa án giải quyết cho chúng tôi được ly hôn.

Tôi và ông B có hai người con chung lần lượt tên là: Thái Thị Thanh A, sinh ngày 04/02/2012 và Thái Thị An K, sinh ngày 24/10/2014. Các con đang sống ổn định với tôi nên tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Thái Thanh B vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có bản khai.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thái Thanh B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân quận Hải Châu- TP Đà Nẵng thông báo, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Thái Thanh B.

[2] Về hôn nhân: Bà Phan Thị Thanh D và ông Thái Thanh B là vợ chồng có Giấy đăng ký kết hôn số 23/2012 ngày 27/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, thành phố Đ, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất hòa nên đã hay cãi vã, không tôn trọng nhau. Tại phiên tòa hôm nay, bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn, ông B không đến Tòa án để trình bày sự việc chứng tỏ ông không muốn níu kéo cuộc hôn nhân này. Tòa án đã tiến hành xác minh, địa phương xác nhận hiện nay ông B và bà D đã không còn sống chung với nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, nguyện vọng của bà Phan Thị Thanh D được ly hôn với ông Thái Thanh B là chính đáng, phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Thái Thanh B và bà Phan Thị Thanh D có hai người con chung tên là: Thái Thị Thanh An, sinh ngày 04/02/2012 và Thái Thị An Khánh, sinh ngày 24/10/2014. Ly hôn bà D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay, các con đang sống với bà D và được bà D lo ăn học, nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo; cháu Thái Thị Thanh A có nguyện vọng ở với mẹ nên để đảm cuộc sống ổn định và việc học hành của các con không bị xáo trộn cần chấp nhận nguyện vọng của bà D được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Bà D không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của bà D nên chấp nhận. Các bên vẫn có mọi quyền, nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Thanh D khai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Phan Thị Thanh D phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Điều 56, 58, 81, 82, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Phan Thị Thanh D.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Phan Thị Thanh D được ly hôn với ông Thái Thanh B.

2. *Về con chung:* Giao bà Phan Thị Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là: Thái Thị Thanh A, sinh ngày 04/02/2012 và Thái Thị An K, sinh ngày 24/10/2014. Các bên vẫn có mọi quyền, nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà Phan Thị Thanh D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm bà D đã nộp tại Biên lai thu số 0009209 ngày 22/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Đ. Bà Phan Thị Thanh D đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường N
quận Hải Châu, TP Đ
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo